

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2249** /UBND-KGVX
V/v sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy,
Quốc ca và chân dung Chủ tịch
Hồ Chí Minh

Đắk Nông, ngày **27** tháng 4 năm 2023

Kính gửi:

- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Báo Đắk Nông;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các Hội đặc thù tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Công văn số 2516/VPCP-KGVX ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền và sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đúng Hướng dẫn số 3420/HD-BVHTTDL ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời, thực hiện việc sử dụng cờ Đảng theo Quy định số 99-QĐ/TW ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương (gửi kèm theo).

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh; kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện việc sửa chữa hoặc thay mới đối với Quốc kỳ, Quốc huy và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình sử dụng theo đúng quy định, bảo đảm sự tôn nghiêm đối với Quốc kỳ, Quốc huy và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhận được văn bản này, các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Hp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 99-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUY ĐỊNH

về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng kỳ) và việc sử dụng cờ Đảng như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy cách cờ Đảng

1. Hình dáng, kích thước: Cờ Đảng hình chữ nhật, kích thước chiều rộng bằng 2/3 chiều dài, ở giữa có biểu tượng "Búa - Liềm". Tùy vào quy mô, tính chất sự kiện và mục đích sử dụng mà lựa chọn kích thước cờ cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm đúng quy cách nêu trên.

2. Biểu tượng "Búa - Liềm": Hình "Búa" và hình "Liềm" đặt vuông góc với nhau (không có nét chồng tại chỗ giao nhau giữa "Búa" và "Liềm"). Đường kính của "Búa - Liềm" bằng 4/10 chiều ngang lá cờ; "Búa - Liềm" đặt ở trung tâm của lá cờ; hình "Búa" đặt chệch lên 45 độ so với chiều ngang lá cờ, hình "Liềm" đặt vuông góc so với hình "Búa"; cán "Búa" và cán "Liềm" hình chữ nhật; mặt trên cùng đầu "Búa" tạo thành đường thẳng với đỉnh nhọn lưỡi "Liềm"; điểm giao giữa cán "Búa" và đầu "Búa" tạo thành đường thẳng với mặt trên cán "Liềm"; điểm dưới cùng của cán "Búa" tạo thành đường thẳng ngang với điểm dưới cùng của cán "Liềm".

3. Màu sắc cờ Đảng: Nền cờ màu đỏ tươi (như màu của cờ Tổ quốc); biểu tượng "Búa - Liềm" màu vàng tươi (như màu ngôi sao vàng 5 cánh của cờ Tổ quốc).

4. Chất liệu cờ Đảng: Vải, giấy, kim loại và các chất liệu tốt, bền, đẹp.

Điều 2. Đối tượng sử dụng cờ Đảng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân đại diện của Việt Nam ở nước ngoài được sử dụng cờ Đảng trong các trường hợp sau:

a) Trang trí khánh tiết và thực hiện nghi lễ khi tổ chức các hoạt động, sinh hoạt của Đảng (Đại hội, hội nghị của Đảng, lễ công bố quyết định của Đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên, lễ trao huy hiệu Đảng, lễ kết nạp đảng viên, hoạt động đối ngoại đảng, hoạt động ngoại giao nhà nước...).

b) Trang trí khánh tiết hội trường, phòng họp, phòng tiếp khách, phòng truyền thống và khuôn viên (trong và mặt ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức).

c) Trang trí khánh tiết khi tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội quan trọng của Đảng, đất nước, ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị; khi tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; lễ khởi công, khánh thành, gắn biển các công trình, dự án lớn của Nhà nước...

d) Trang trí tại đền thờ, khu lưu niệm, nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; di tích lịch sử cách mạng; nghĩa trang liệt sĩ và công trình tưởng niệm liệt sĩ...

đ) Trang trí quảng trường, khu trung tâm, trên đường phố.

2. Cán bộ, công chức trong cơ quan thuộc hệ thống chính trị các cấp được đặt cờ Đảng cùng với cờ Tổ quốc trên bàn làm việc theo đúng quy định.

3. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình: Được treo cờ Đảng ở phía trước trụ sở, công, cửa nhà hoặc mặt tường phía trước nhà (phía ngoài căn hộ đối với nhà chung cư) vào dịp kỷ niệm ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội quan trọng của Đảng, đất nước và các sự kiện, ngày kỷ niệm khác theo thông báo của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thời gian treo cờ Đảng

1. Cờ Đảng được treo thường xuyên tại cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Cờ Đảng được treo ở trên đường phố, nơi công cộng vào các dịp:

a) Tết Nguyên đán, Tết dương lịch.

b) Các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội quan trọng của Đảng, đất nước.

c) Các sự kiện, ngày kỷ niệm khác theo thông báo của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Cờ Đảng được treo hoặc cắm, rước trong thời gian tổ chức mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội quan trọng của Đảng, đất nước, ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng

1. Sử dụng cờ Đảng đúng mục đích, quy cách, phù hợp với tính chất sự kiện; tuyệt đối không sử dụng cờ Đảng hỏng, sờn, rách, xuống màu, bong tróc.

2. Cờ Đảng luôn treo sát cùng với cờ Tổ quốc khi trang trí khánh tiết: Cờ Đảng ở bên trái, cờ Tổ quốc bên phải nhìn từ dưới lên hoặc nhìn từ ngoài vào; kích thước, độ mới của hai cờ phải tương đương và đặt ngang bằng nhau; biểu tượng "Búa - Liềm" của cờ Đảng phải hướng lên phía trên. Vị trí, địa điểm treo cờ Đảng cần bảo đảm mỹ quan, trang trọng, đồng bộ với không gian chung; tuyệt đối không để lá cờ chạm đất.

Chương II CÁCH THỨC SỬ DỤNG CỜ ĐẢNG

Điều 5. Trang trí khánh tiết hội trường, phòng họp, phòng tiếp khách, phòng truyền thống và khuôn viên của cơ quan, đơn vị

1. Hội trường, phòng họp: Vị trí, khoảng cách giữa cờ Đảng, cờ Tổ quốc với khẩu hiệu "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM" nhìn tổng thể phải cân đối, hài hoà với không gian của lễ đài, cụ thể:

a) Cờ Đảng, cờ Tổ quốc bên trái lễ đài (nhìn từ dưới lên). Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh ở bên phải phía dưới cờ Đảng và cờ Tổ quốc, nhìn cân đối, hài hoà với không gian.

b) Đinh lưõi liềm của cờ Đảng ngang bằng với đỉnh cánh trên ngôi sao vàng của cờ Tổ quốc.

c) Cờ Đảng và cờ Tổ quốc được trang trí theo tư thế đang bay, bảo đảm hài hoà với tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh và không gian lễ đài. Trường hợp trang trí theo hình thức cờ xếp thì sử dụng một trong các hình thức sau: Cờ xếp dọc, cờ xếp chéo đơn, cờ xếp chéo đôi hoặc hình thức khác sao cho phù hợp, trang trọng, tính thẩm mỹ cao.

2. Phòng tiếp khách: Cờ Đảng, cờ Tổ quốc đặt bên trái phong nền chính (nhìn từ ngoài vào), phía dưới bên phải cờ Đảng, cờ Tổ quốc đặt tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo đảm bố cục tổng thể hài hoà, cân đối.

3. Phòng truyền thống: Cờ Đảng được treo trên cột, gắn trên tường hoặc trưng bày trong tủ, bảo đảm trang trọng, cân đối, hài hoà với không gian chung.

4. Khuôn viên (hoặc phía mặt ngoài toà nhà trụ sở làm việc), trung tâm văn hoá, nhà văn hoá.

a) Cơ quan, đơn vị có khuôn viên: Cờ Đảng cùng cờ Tổ quốc được treo thường xuyên trên cột cờ. Cột cờ được đặt ở vị trí trung tâm, phù hợp với khuôn viên cơ quan, đơn vị.

b) Trường hợp trụ sở cơ quan, đơn vị không có khuôn viên: Cờ Đảng treo trước mái hiên chính của toà nhà hoặc treo trên nóc toà nhà, bảo đảm vị trí trang trọng, không bị che khuất.

c) Trung tâm văn hoá, nhà văn hoá

Khuôn viên có cột cờ: Cờ Đảng treo tại cột riêng.

Khuôn viên không có cột cờ: Cờ Đảng treo chính giữa trên mái hiên chính của trung tâm văn hoá, nhà văn hoá.

Điều 6. Khi tổ chức các hoạt động và sinh hoạt của Đảng

1. Đối với Đại hội Đảng, lễ trao tặng huy hiệu đảng, lễ kết nạp đảng viên mới: Việc treo cờ Đảng thực hiện theo Khoản 1, Điều 5, Chương II. Phía trên tiêu đề buổi lễ phải treo hình ảnh Lãnh tụ Các Mác và V.I.Lênin (Các Mác bên trái, V.I.Lênin bên phải nhìn từ ngoài vào) ở vị trí trang trọng, cân đối với bố cục chung.

2. Khi tổ chức các hội nghị của Đảng; lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày thành lập các tổ chức đảng; lễ công bố quyết định đối với tổ chức đảng, đảng viên và các sinh hoạt khác của Đảng, việc treo cờ Đảng thực hiện theo Khoản 1, Điều 5, Chương II trong thời gian tổ chức các hoạt động. Tiêu đề của buổi lễ đặt ở vị trí phù hợp với bố cục của phong nền hội trường, phòng họp.

Điều 7. Trên sân khấu, lễ đài tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội ngoài trời

1. Trường hợp trước lễ đài có cột cờ: Cờ Đảng, cờ Tổ quốc được treo trên cột cờ.

2. Trường hợp không có cột cờ riêng trước lễ đài: Việc treo cờ thực hiện như bên trong hội trường hoặc có thể in trên phông nền lớn. Phía trên khung hình sân khấu có thể bố trí hàng cờ hồng (hoặc hàng cờ phướn đủ màu sắc). Hoặc có thể treo cờ Đảng và cờ Tổ quốc tại chính giữa, phía trên khung hình sân khấu của lễ đài, hai bên bố trí cờ hồng (hoặc cờ phướn đủ màu sắc).

Tại các sự kiện khi tổ chức lễ động thổ, hoàn thành giai đoạn, khánh thành đưa vào sử dụng... của công trình, dự án đầu tư có nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước: Cờ Đảng treo ở vị trí trang trọng nhất trên công trình.

Điều 8. Trên đường phố, quảng trường, khu trung tâm

1. Trên đường phố: Treo cờ ở giữa dải phân cách, vòng xuyên, công chào hoặc hai bên hành lang đường (treo trên cột cờ riêng hoặc kết hợp treo trên các cột điện, cột đèn chiếu sáng) bằng hình thức cờ trên cột hoặc cờ dây. Khi treo cờ trên các cột điện, cột đèn chiếu sáng dọc theo đường giao thông, kích thước lá cờ, cán cờ phải tương xứng, hài hoà với từng loại cột.

2. Tại quảng trường, khu trung tâm: Treo thành hàng riêng hoặc xen kẽ cờ Đảng với cờ Tổ quốc theo quy định chung, thống nhất, bảo đảm mỹ quan, trang trọng.

Điều 9. Trên bàn làm việc của cán bộ, công chức lãnh đạo trong cơ quan thuộc hệ thống chính trị các cấp

1. Cán bộ, công chức trong cơ quan thuộc hệ thống chính trị các cấp quy định tại Khoản 2, Điều 2, Chương I được đặt cờ Đảng, cờ Tổ quốc trên bàn làm việc.

2. Cờ Đảng và cờ Tổ quốc có kích thước 20 cm x 30 cm, gắn trên cán hình tròn, cao khoảng 45 cm (tính cả chân đế) và được đặt trên bàn làm việc ở phía trước.

Điều 10. Tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình

1. Tại doanh nghiệp: Nếu treo cờ Đảng tại khuôn viên thực hiện theo Khoản 4, Điều 5; nếu treo tại trụ sở thực hiện theo Khoản 2, Điều 11.

2. Tại nhà riêng hộ kinh doanh, hộ gia đình: Treo cờ Đảng phía trên cổng hoặc treo ở mặt tường phía trước ngôi nhà, trụ sở hoặc ở lan can tầng đầu tiên của mặt trước nhà tại vị trí trang trọng. Điểm treo cờ cách mặt đất tối thiểu 2 m, phần cán gắn vào thân cờ chếch lên trước 45 độ so với mặt đất và phải đồng đều trên cả tuyến phố.

3. Tại nhà chung cư cao tầng: Treo cờ Đảng ở phía bên ngoài phòng chung cư của toà nhà, ở vị trí trang trọng theo hướng nhìn ra đường lớn, khu trung tâm, bảo đảm sự cân đối, hài hoà.

Điều 11. Tại đền thờ, khu lưu niệm, nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; di tích lịch sử cách mạng; nghĩa trang liệt sĩ và công trình tưởng niệm liệt sĩ

1. Cờ Đảng và cờ Tổ quốc được treo thường xuyên trên cột cờ trong khuôn viên, ở khu vực chính, vị trí trung tâm và trang trọng.

2. Trong đền thờ chính: Cờ Đảng, cờ Tổ quốc được đặt trong khung hoặc xây dựng mô hình trên phong nền nơi thờ tự và trang trí trên phù điêu.

Điều 12. Tại nơi tổ chức các hoạt động đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước

1. Việc treo cờ Đảng thực hiện theo Quy định số 02-QĐi/TW, ngày 18/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lễ tân đối ngoại đảng và Hướng dẫn số 06-HD/BĐNTW, ngày 29/6/2020 của Ban Đối ngoại Trung ương, các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. Treo cờ Đảng trong các hoạt động ngoại giao nhà nước và tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước về nghi lễ đối ngoại, lễ tân ngoại giao và tùy thuộc vào thoả thuận, trao đổi, thống nhất của các bên trong buổi tiếp/hội đàm/ký kết/chiêu đãi.

Điều 13. Việc cầm, rước cờ Đảng khi tổ chức các hoạt động, mít tinh, diễu binh, diễu hành

1. Cầm cờ: Bàn tay phải cao ngang thắt lưng, đốc cán cờ áp sát ngón út bàn chân phải với tư thế nghiêm (người đứng nghiêm, cờ để thẳng đứng) hoặc tư thế nghỉ (ngã cờ ra phía trước).

2. Giương cờ: Được thực hiện khi chào cờ, duyệt nghi lễ, diễu hành. Tư thế giương cờ khi cán cờ được giương lên phía trước mặt và nghiêng với mặt đất khoảng 45 độ.

3. Vác cờ: Được sử dụng khi diễu hành, khi đưa cờ vào làm lễ chào cờ, duyệt nghi lễ, đón đại biểu. Tư thế cầm cờ, tay phải nắm sát đốc cán cờ, đưa thẳng ra phía trước nghiêng một góc khoảng 45 độ, tay trái đặt cán cờ lên vai phải và cánh tay trái vuông góc với cán cờ.

4. Rước cờ vai: Cờ Đảng được rước bởi nhiều người, cờ được cầm bằng tay, đặt ngang vai người, thường sử dụng đối với những kích thước lớn hoặc có thể sử dụng hình thức sáng tạo khác phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

5. Rước theo hàng: Giương cờ Đảng về phía trước mặt, thẳng đứng, theo một hàng lối định sẵn.

6. Vẫy bằng tay: Người sử dụng dùng tay cầm cán cờ để vẫy tại nơi tổ chức các hoạt động.

7. Rước trên kiệu: Cờ Đảng được đặt trên kiệu có người khiêng.

8. Rước bằng xe: Dùng gắn trên xe điều hành.

9. Rước cờ bay: Dùng máy bay trực thăng, khinh khí cầu, dù lượn, bóng hydro hoặc những phương tiện bay, vật thể bay để rước cờ trên không trung.

Điều 14. Khi tổ chức lễ Quốc tang

Tại những nơi có treo cờ Đảng phải là cờ rủ (như sử dụng cờ Tổ quốc trong lễ tang), thực hiện trong thời gian diễn ra lễ tang theo quy định.

Điều 15. Sử dụng cờ Đảng trong những trường hợp khác phải được sự đồng ý của uỷ ban nhân dân cùng cấp.

Chương III SỬ DỤNG HÌNH ẢNH CỜ ĐẢNG

Điều 16. Đối tượng sử dụng hình ảnh cờ Đảng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, bao gồm cả các tổ chức, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài được sử dụng hình ảnh cờ Đảng để trang trí, in ấn, ghi hình, trình chiếu... và các công nghệ, ứng dụng phần mềm hiện đại khác phục vụ trong những hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị - xã hội, tuyên truyền cổ động, văn hoá, nghệ thuật.

Điều 17. Sử dụng trên phong nền màn hình (màn hình Led,...) của hội trường, sân khấu khi tổ chức các sự kiện

Tuân thủ nguyên tắc, bố cục cờ Đảng tại "Khoản 1, Điều 5, Chương II", bảo đảm thống nhất, trang nghiêm.

Điều 18. Tại trụ sở cơ quan, đơn vị của Đảng ở các cấp

Hình ảnh cờ Đảng được in, khắc, gắn, đắp nổi ở mặt chính, trên cao, vị trí trung tâm, trang trọng nhất của toà nhà để mọi người dễ nhận biết.

Điều 19. Trên các văn bản, giấy tờ, biểu trưng, ấn phẩm

Hình ảnh cờ Đảng được in, khắc ở vị trí trang trọng, thể hiện sự tôn kính, phù hợp với tính chất, nội dung trên những văn bản, giấy tờ, ấn phẩm, biểu trưng sau:

1. Thẻ đảng viên, Huy hiệu Đảng, kỷ niệm chương, bằng khen của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp.
2. Các văn bản của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp.
3. Thẻ cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng.
4. Các văn bản đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam.
5. Các thư từ, thiệp mời, phong bì của lãnh đạo Đảng trong giao thiệp với các cơ quan nước ngoài.
6. Trên văn bằng, chứng chỉ đào tạo về công tác Đảng.
7. Trên sổ ghi sinh hoạt chi bộ và cuộc họp của các tổ chức đảng.
8. In, khắc trên hòm phiếu bầu đại biểu tham dự đại hội đảng bộ các cấp; bầu các chức danh thuộc các cơ quan của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.
9. In trên các ấn phẩm của Đảng (sách, báo, tạp chí, tài liệu, tờ gấp) cả bản điện tử và bản in giấy để thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.
10. In trên trang phục, huy hiệu cài áo, cặp sách, biểu tượng, biểu trưng của cơ quan, tổ chức.

Điều 20. Trong video, clip, phần mềm và qua các phương tiện công nghệ hiện đại

1. Cờ Đảng được ghi hình trong các video, clip, trình chiếu phục vụ nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị. Việc ghi hình, trình chiếu tuyệt đối bảo đảm đúng quy định, không sai sót.

2. Hình ảnh cờ Đảng được trình chiếu bằng hiệu ứng đèn Led, Laze, công nghệ trình diễn: 3D Mapping, 3D Scanning, thực tế ảo (VR), VR360, thực tế tăng

cường (AR), thực tế ảo mở rộng (XR), công nghệ trình chiếu Hologram 3D... và các công nghệ tiên tiến, hiện đại khác để tổ chức sự kiện, trình diễn nghệ thuật khi được uỷ ban nhân dân cùng cấp đồng ý.

3. Hình ảnh cờ Đảng được sử dụng trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các phần mềm phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị bảo đảm tính chính trị, trang trọng.

Điều 21. Trên các tượng đài, phù điêu, cụm mô hình cổ động tuyên truyền, trang trí bằng hoa, xếp hình bằng người hoặc các vật liệu khác

1. Cờ Đảng hoặc biểu tượng "Búa - Liềm" được tạo khắc trên các tượng đài, phù điêu (có thể sử dụng hình thức sáng tạo cách điệu) phù hợp với không gian và ý nghĩa của công trình.

2. Cờ Đảng được tạo dựng trên các mô hình cổ động tuyên truyền, được kết bằng hoa, tiểu cảnh hoa hoặc bằng các loại vật liệu khác trên các tuyến phố, khu vực cửa ngõ, cổng chào, nơi diễn ra các sự kiện, nơi biểu diễn văn hoá, nghệ thuật trong những ngày Tết, lễ lớn của dân tộc, đại hội đảng bộ các cấp và các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng khác khi được uỷ ban nhân dân cùng cấp đồng ý.

3. Cờ Đảng có thể được xếp bằng người, hoặc các loại vật liệu, phương tiện khác, thể hiện niềm tin đối với Đảng, tình yêu đối với quê hương, đất nước.

Điều 22. Sử dụng hình ảnh cờ Đảng trong những trường hợp khác

Sử dụng hình ảnh cờ Đảng trong hoạt động chính trị - xã hội, tuyên truyền cổ động, văn hoá nghệ thuật, trưng bày triển lãm, trình chiếu... nhưng bảo đảm tính chính trị, thẩm mỹ, trang trọng, có ý nghĩa tuyên truyền và được uỷ ban nhân dân cùng cấp cho phép.

Chương IV

CÁC HÀNH VI NGHIÊM CẤM; THU HỒI VÀ THAY THẾ

Điều 23. Các hành vi nghiêm cấm

1. Ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng cờ Đảng.
2. Xúc phạm, huỷ hoại cờ Đảng dưới mọi hình thức.
3. Sử dụng cờ Đảng không đúng mục đích, quy cách, cách thức sử dụng.
4. In cờ Đảng ở những vị trí nhạy cảm, không trang trọng.

5. Sử dụng, chia sẻ hình ảnh cờ Đảng bị xuyên tạc, xúc phạm, bóp méo trên Internet, mạng xã hội và các nền tảng công nghệ khác.

6. Sử dụng hình ảnh cờ Đảng trong các phần mềm trò chơi điện tử.

7. Chụp ảnh, quay clip quá trình cơ quan Nhà nước thay cờ Đảng không đạt chuẩn để đăng tải trên Internet, mạng xã hội nhằm bôi xấu, xúc phạm tổ chức và cá nhân treo cờ Đảng.

Điều 24. Thu hồi và thay thế

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm triển khai thực hiện việc thu hồi và thay thế cờ Đảng không đúng quy cách, bị hỏng, bạc màu.

2. Đối với cơ quan, đơn vị: Người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thường xuyên chỉ đạo rà soát, thu hồi cờ Đảng không đạt chuẩn, bị hỏng tại cơ quan, đơn vị nơi mình phụ trách và có biện pháp, hình thức thay thế kịp thời.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Quy định; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích tổ chức, cá nhân trao tặng cờ Đảng, cờ Tổ quốc cho Nhân dân vùng biên giới, hải đảo của Tổ quốc; kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi xúc phạm cờ Đảng.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền sử dụng cờ Đảng; thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này ở các cấp, các ngành.

3. Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo triển khai việc thực hiện Quy định này trong công tác thông tin, cổ động trực quan bảo đảm thống nhất trên toàn quốc.

b) Nghiên cứu, thể chế hoá chế tài xử phạt đối với các hành vi xúc phạm cờ Đảng để bảo đảm tính nghiêm minh và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy định sử dụng cờ Đảng trong các học viện, nhà trường bảo đảm đúng quy định.

b) Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền giáo dục truyền thống của Đảng, của đất nước và ý nghĩa của cờ Đảng.

5. Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, gỡ bỏ, xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng đăng tải, chia sẻ hình ảnh xuyên tạc, bóp méo, xúc phạm cờ Đảng trên Internet, mạng xã hội. Yêu cầu các nhà mạng cung cấp dịch vụ xoá bỏ các thông tin xuyên tạc, bóp méo hình ảnh cờ Đảng trên Internet, mạng xã hội.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà xuất bản rà soát, chỉnh sửa các hình ảnh của cờ Đảng theo quy định.

6. Ban Đối ngoại Trung ương, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo triển khai thực hiện việc sử dụng cờ Đảng trong các hoạt động đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước.

b) Nghiên cứu, bổ sung nội dung mới về sử dụng cờ Đảng trong lễ tân đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế.

7. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân sử dụng cờ Đảng, cờ Tổ quốc đúng quy định.

b) Vận động Nhân dân xây dựng "tuyên đường cờ Đảng, cờ Tổ quốc" vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc.

8. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương có trách nhiệm:

a) Tăng cường tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc và thực hiện đúng quy định.

b) Kiểm duyệt kỹ sản phẩm báo chí để việc sử dụng cờ Đảng đúng theo quy định.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn, các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương; cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T.M. BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thương

Số: 3420/HD-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2012

HƯỚNG DẪN
VỀ VIỆC SỬ DỤNG QUỐC KỶ, QUỐC HUY, QUỐC CA, CHÂN DUNG CHỦ
TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nhằm thống nhất việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca; Căn cứ vào các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca như sau:

I. QUỐC KỶ

1. Hình Quốc kỳ: Điều 141 chương XI Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992; Thông tư số 68/VHTT-TT ngày 24 tháng 8 năm 1993 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). “...*Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh...*”

- “...*Điểm giữa ngôi sao vàng đặt đúng điểm giữa (điểm giao nhau của hai đường chéo) Quốc kỳ.*”

- *Khoảng cách từ điểm giữa ngôi sao đến đầu cánh sao bằng một phần năm chiều dài của Quốc kỳ.*

- *Một cánh sao có trục vuông góc với cạnh dài Quốc kỳ và hướng thẳng lên phía trên theo đầu cột treo Quốc kỳ.*

- *Tạo hình ngôi sao: từ đầu cánh sao này đến đầu cánh sao đối diện là đường thẳng, không hình ở giữa, cánh sao không bầu.*

- *Hai mặt của Quốc kỳ đều có ngôi sao vàng trùng khít nhau.*

- *Nền Quốc kỳ màu đỏ tươi, ngôi sao màu vàng tươi...*”

2. Cách treo, thời gian treo Quốc kỳ và dùng Quốc kỳ về việc tang: Điều lệ số 974-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng Quốc kỳ; Thông tư số 68/VHTT-TT ngày 24 tháng 8 năm 1993 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2.1. Cách treo:

- “...*Khi treo Quốc kỳ chú ý đừng để ngược ngôi sao.*”

- *Treo ảnh, chân dung lãnh tụ cùng với Quốc kỳ thì ảnh phải thấp hơn Quốc kỳ hoặc để ảnh trên nền Quốc kỳ dưới ngôi sao...*”

2.2. Thời gian treo:

- "...Quốc kỳ được treo trong các phòng họp, hội trường của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và các đoàn thể khi họp những buổi họp long trọng.
- Quốc kỳ được treo ngoài trời vào dịp các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, tết cổ truyền của dân tộc và theo thông báo của trung ương và chính quyền địa phương.
- Quốc kỳ được treo hoặc mang đi ở những nơi tổ chức mítting, diễu hành, động viên quần chúng, phát động thi đua sản xuất, thực hiện các phong trào cách mạng.
- Các cơ quan Nhà nước, các nhà trường (kể cả học viện), các đơn vị vũ trang, các cửa khẩu biên giới, các cảng quốc tế phải có cột cờ và treo Quốc kỳ trước công sở, hoặc nơi trang trọng trước cửa cơ quan, Quốc kỳ phải đúng tiêu chuẩn về kích thước, màu sắc đã được Hiến pháp quy định.
- Trụ sở Phủ Chủ tịch, trụ sở Quốc hội, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, trụ sở Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm soát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước, Cột cờ Hà Nội, trụ sở Ủy ban nhân dân các cấp (trừ Ủy ban nhân dân phường ở thành phố, thị xã), các cửa khẩu và cảng quốc tế treo Quốc kỳ 24/24 giờ hàng ngày.
- Trụ sở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các đơn vị vũ trang, nhà trường treo Quốc kỳ từ 6 giờ đến 18 giờ hàng ngày.
- Tất cả các cơ quan và đơn vị nói trên, đặc biệt là các cơ quan đối ngoại, khi có khách nước ngoài từ cấp Bộ trưởng trở lên đến thăm chính thức phải treo cờ quốc gia của khách cùng với Quốc kỳ..."

2.3. Dùng Quốc kỳ về việc tang:

- "...Khi có quốc tang thì đính vào phía trên Quốc kỳ một dải vải đen, dài bằng chiều dài Quốc kỳ, rộng bằng 1 phần 10 chiều rộng Quốc kỳ.
- Quốc kỳ để phủ lên linh cữu những người chết được Chính phủ quyết định làm lễ quốc tang. Những trường hợp khác được phủ Quốc kỳ lên linh cữu những người chết sẽ được quy định riêng..."

3. Treo Quốc kỳ Việt Nam với cờ các nước khác: Điều lệ số 974-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng Quốc kỳ; Tài liệu Nghi lễ và thủ tục lễ tân Ngoại giao Việt Nam. "...Quốc kỳ được sử dụng theo nhiều cách thức khác nhau. Thông thường có hai cách. Cách thứ nhất là treo cờ chính thức như một cách thể hiện sự trọng thị, tôn trọng và bình đẳng quốc gia. Cách thứ hai là sử dụng cách điệu Quốc kỳ như một cách trang trí tạo không khí ngày hội

- Nếu treo Quốc kỳ hai nước, quy định lễ tân ngoại giao của mỗi nước có thể có khác nhau. Phần lớn các nước quy định, nếu đứng từ ngoài nhìn vào, cờ nước chủ nhà bên phía tay phải, cờ nước khách bên phía trái.
- Treo cờ nhiều nước và hàng cờ theo hàng ngang, vị trí cho cờ đầu tiên, nếu đứng từ ngoài nhìn vào hàng cờ, có thể sắp xếp như sau:

+ *Bắt đầu từ bên trái sang*

+ *Bắt đầu từ giữa trở ra hai bên, theo thứ tự bên trái, bên phải. Đây là cách thông thường trong lễ tân ngoại giao treo cờ nhiều nước cùng cờ của nước chủ nhà, cờ nước chủ nhà thường nằm ở vị trí trung tâm.*

- *Treo Quốc kỳ của nước ta với Quốc kỳ của nước khác: các cờ phải làm đúng kiểu mẫu, làm bằng nhau và treo đều nhau, không treo lá to lá nhỏ, lá cao lá thấp.*

- *Không được treo quốc kỳ rách, vá, bạc màu hoặc có nhiều đường xếp nếp... ”*

4. Treo cờ đối với tàu thuyền: Điều 45 Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải.

“...4.1. *Việc treo cờ của tàu thuyền khi hoạt động tại cảng quy định như sau:*

Tàu thuyền nước ngoài phải treo Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở đỉnh cột cao nhất của tàu từ lúc mặt trời mọc cho đến lúc mặt trời lặn.

Riêng đối với tàu thuyền Việt Nam, vị trí treo Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở cột phía lái tàu;

4.2. *Vào ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc khi có người đứng đầu Nhà nước đến thăm cảng thì theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ hàng hải, tất cả các tàu thuyền đang neo, đậu trong cảng đều phải treo cờ lễ.*

4.3. *Tàu thuyền nước ngoài khi muốn treo cờ lễ, cờ tang, kéo còi trong các dịp nghi lễ của nước mình phải thông báo trước cho Cảng vụ hàng hải.*

4.4. *Giám đốc Cảng vụ hàng hải có thể miễn trách nhiệm treo Quốc kỳ cho một số phương tiện thủy thô sơ khi hoạt động trong vùng nước cảng biển.*

4.5. *Việc treo Quốc kỳ quy định tại khoản 1 Điều này đối với tàu quân sự nước ngoài đến thăm Việt Nam theo lời mời chính thức của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam...”*

5. Quốc kỳ trong trang trí buổi lễ: Quy định tại Điều 4 Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 Về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

“...*Buổi lễ được tổ chức trong hội trường hoặc ngoài trời.*

5.1. *Tổ chức trong hội trường :*

Sân khấu hội trường được trang trí trang trọng theo những quy định sau:

a) *Quốc kỳ hoặc Quốc kỳ và cờ Đảng treo trên phông hậu hoặc trên cột cờ về phía bên trái của sân khấu; Quốc kỳ ở bên phải, cờ Đảng ở bên trái (nhìn từ phía hội trường lên).*

b) *Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trên bục cao phía dưới ngôi sao hoặc ở phía dưới giữa ngôi sao và hình búa liềm theo chiều thẳng đứng. Trường hợp cờ được*

treo trên cột thì đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh chếch phía trước bên phải cột cờ (nhìn từ phía hội trường lên).

c) Tiêu đề buổi lễ kiểu chữ chân phương trên nền phông hậu về phía bên phải sân khấu.

d) Bàn Đoàn Chủ tịch: căn cứ vào tính chất của buổi lễ, Ban Tổ chức quyết định việc bố trí bàn Đoàn Chủ tịch buổi lễ.

Bàn Đoàn Chủ tịch được bố trí ở giữa sân khấu. Tùy theo số lượng thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Tổ chức quyết định số hàng (cao dần về phía sau) nhưng hàng sau cùng người ngồi không được che khuất tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tiêu đề buổi lễ. Đoàn Chủ tịch được bố trí ngồi theo chức vụ quan trọng từ giữa ra hai bên, từ phía trước ra phía sau.

đ) Bục diễn giả có thể bố trí trên sân khấu (phía bên phải sân khấu) hoặc phía dưới trước sân khấu tùy theo điều kiện cụ thể của hội trường. Không đặt bục diễn giả che lấp tiêu đề trên phông hậu; không đặt hoa che lấp mặt người nói; mi-crô trên bục diễn giả được đặt ngay ngắn, thuận tiện cho người nói.

e) Hoa trang trí đặt ở phía dưới, trước bục đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với những cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm có thể đặt lẵng hoa phía trước bục diễn giả và chậu cây cảnh hoặc lẵng hoa phía dưới tiêu đề dọc theo phông hậu. Nếu có lẵng hoa của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước tặng thì đặt ở vị trí trang trọng. Không đặt quá nhiều lẵng hoa trên sân khấu (khoảng 5 chậu cây cảnh hoặc 5 lẵng hoa).

g) Khẩu hiệu của buổi lễ được treo ở vị trí nổi bật, phù hợp với không gian hội trường. Nội dung khẩu hiệu do Ban Tổ chức quyết định.

h) Bên ngoài hội trường treo Quốc kỳ ở vị trí trang trọng, cờ trang trí, băng khẩu hiệu, tạo cảnh quan phù hợp với buổi lễ.

i) Khách mời được bố trí ngồi đối diện phía dưới trước sân khấu theo chức vụ quan trọng từ giữa ra hai bên, từ phía trước ra phía sau.

5.2. Tổ chức ngoài trời:

a) Buổi lễ ngoài trời được tổ chức tại quảng trường, sân vận động hoặc một nơi trang trọng khác do Ban Tổ chức quyết định.

b) Lễ đài được thiết kế vững chắc, bài trí tương tự như trong hội trường. Quốc kỳ treo trên cột cao trước lễ đài. Quanh lễ đài có cờ trang trí, băng khẩu hiệu phù hợp.

c) Vị trí Đoàn Chủ tịch được bố trí giữa lễ đài. Quân chúng dự mít tinh đứng thành khối trước lễ đài...”

6. Treo Quốc kỳ trong buổi lễ mừng thọ: Điều 8 Thông tư số 06/2012/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 05 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của

Chính phủ về hỗ trợ người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và tổ chức mừng thọ người cao tuổi.

"...6.1. Treo Quốc kỳ ở phía bên trái của sân khấu (nhìn từ phía dưới lên).

6.2. Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trên bục cao phía dưới Quốc kỳ. Trường hợp cờ được treo trên cột thì tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt chếch phía trước bên phải cột cờ (nhìn từ phía dưới lên). Logo Hội người cao tuổi đặt trên và chính giữa phía trên tiêu đề buổi lễ (cách 25-30cm).

6.3. Tiêu đề buổi lễ được thể hiện bằng kiểu chữ in hoa trên nền phông về phía bên phải sân khấu.

6.4. Nội dung tiêu đề thể hiện theo độ tuổi như sau:

a) Đủ 70 tuổi và đủ 75 tuổi: Lễ mừng thọ;

b) Đủ 80 tuổi và đủ 85 tuổi: Lễ mừng thượng thọ;

c) Đủ 90 tuổi, đủ 95 tuổi và 100 tuổi trở lên: Lễ mừng thượng thượng thọ.

d) Trường hợp tổ chức lễ mừng thọ chung đối với người cao tuổi thuộc nhiều độ tuổi khác nhau thì nội dung tiêu đề ghi chung là: Lễ mừng thọ

6.5. Hoa trang trí đặt ở phía dưới, trước tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

6.6. Khẩu hiệu của buổi lễ (nếu có) được treo ở vị trí nổi bật, phù hợp với không gian hội trường. Nội dung khẩu hiệu do ban tổ chức quyết định..."

7. Treo Quốc kỳ trong khu vực lễ hội: Quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 12, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

"...Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội..."

II. QUỐC HUY

1. Hình Quốc huy: Điều 142 chương XI Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.

"...Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam..."

2. Những nơi treo, rước và dùng Quốc huy trên các giấy tờ: Điều lệ số 973-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng Quốc huy và Điều 12 Mục 1 Chương III Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước - Ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

"...Treo Quốc huy tại các cơ quan hành chính nhà nước, rước Quốc huy, hình Quốc huy in hoặc đóng bằng dấu nổi trên: Bằng huân chương, Bằng khen, Hộ chiếu..."

III. QUỐC CA

1. Căn cứ:

- Tại Điều 3 Chương I Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 9 tháng 11 năm 1946. Quy định Quốc ca là bài “Tiến quân ca”.
- Điều 143 Chương XI Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992 quy định cụ thể: Quốc ca Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài “Tiến quân ca”.

2. Khái niệm:

- Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm cả nhạc và lời của bài “Tiến quân ca”.
- Quốc thiều là nhạc của bài “Tiến quân ca” (Quốc ca).

3. Sử dụng Quốc ca, Quốc thiều:

Quốc ca:

Được sử dụng trong các buổi lễ chào cờ tại các công sở nhà nước, trường học, các nghi lễ sinh hoạt chính trị của đất nước, các đoàn thể, các lễ hội quốc gia, các sự kiện thể thao cấp Nhà nước và Quốc tế...

Quốc thiều:

Được sử dụng trong các buổi lễ thượng cờ, lễ đón các nguyên thủ quốc gia, các nghi lễ cấp Nhà nước...

Trên đây là hướng dẫn các quy định trong các văn bản của Chính phủ đã được ban hành về sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca... Các địa phương khi thực hiện cần tra cứu đầy đủ quy định trong các văn bản đã nêu trong hướng dẫn này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (để báo cáo);
- Thứ trưởng Huỳnh Vĩnh á;
- Sở VH-TT-DL các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, VHCS, HT(70)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Huỳnh Vĩnh á